

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT	<i>Ng</i>	8,0	Đạt	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT	<i>Đu</i>	7,0	Đạt	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT	<i>2m</i>	9,0	Chín	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	C26KT	<i>Ho</i>	9,0	Chín	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT	<i>Ho</i>	7,0	Đạt	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT	<i>Hân</i>	9,5	Chín năm	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT	<i>mh</i>	6,0	Sáu	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT	<i>Ph</i>	7,0	Đạt	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	C26KT	<i>Ph</i>	6,0	Sáu	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT	<i>Ho</i>	5,0	Năm	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	C26KT	<i>Th</i>	6,5	Sáu năm	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT	<i>Nhi</i>	5,0	Năm	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	C26KT	<i>Nh</i>	6,5	Sáu năm	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT	<i>Nh</i>	7,0	Đạt	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT	<i>Oanh</i>	5,0	Năm	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quỳnh	24/12/2006	C26KT	<i>Qu</i>	8,0	Đạt	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT	<i>Su</i>	9,0	Chín	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT	<i>Th</i>	8,0	Đạt	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT	<i>Th</i>	8,5	Đạt năm	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT	<i>Th</i>	7,0	Đạt	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT	<i>Th</i>	6,5	Sáu năm	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT	<i>Le</i>	6,0	Sáu	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT	<i>Tr</i>	9,0	Chín	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT	<i>Tr</i>	6,5	Sáu năm	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT	<i>Tr</i>	6,0	Sáu	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/07/2005	C26KT	<i>Tr</i>	8,0	Đạt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Trúc</i>	6,0	Sau	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyền</i>	8,0	Đam	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyên</i>	7,0	Bài	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	6,0	Sau	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 00. Số bài thi: 30 / 30.

Ngày 16 tháng 02 năm 2020.

P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần

Trần Thị Minh

Ngày 15 tháng 2 năm 2020.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long

TRÚC
PH
VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	C26KT		8,5	Đảm, năm	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	C26KT		7,0	Bay	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	C26KT		7,0	Bay	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	C26KT		8,0	Đảm	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	C26KT		7,0	Bay	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	C26KT		9,0	Chín	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	C26KT		7,0	Bay	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	C26KT		7,0	Bay	
9	2410010014	Xã Phi	Long	25/05/2005	C26KT		6,5	Sai, năm	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	C26KT		6,0	Sai	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	C26KT		5,0	Không	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	C26KT		5,0	Không	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006	C26KT		7,0	Bay	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	C26KT		7,5	Bay, năm	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	C26KT		6,0	Sai	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quỳnh	24/12/2006	C26KT		7,0	Bay	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	C26KT		8,0	Đảm	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	C26KT		6,5	Sai, năm	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	C26KT		9,0	Chín	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	C26KT		8,0	Đảm	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	C26KT		7,0	Bay	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	C26KT		7,0	Bay	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	C26KT		9,5	Chín, năm	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	C26KT		6,0	Sai	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	C26KT		6,0	Sai	
26	2410110003	Lê Duy	Trinh	24/07/2005	C26KT		6,5	Sai, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	C26KT	<i>Minh</i>	5,0	Năm	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	C26KT	<i>Tuyen</i>	7,0	Bảy	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	C26KT	<i>Uyen</i>	6,5	Sáu, năm	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	C26KT	<i>Vi</i>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 00 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2016

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày: 15 tháng 3 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long
Trần Văn Long



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kế toán doanh nghiệp thương mại

Mã bài thi: AS0L9E

Thời gian thi: 01/04/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2026 16:15:00

Giám thị 1: Trần Huỳnh Ký tên: Trần Huỳnh

Giám thị 2: Nguyễn Văn Rì Ký tên: Nguyễn Văn Rì

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc Dung	29/01/2000	<u>Ng</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận Giang	21/08/2006	<u>lv</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	
3	2410110001	Fa Ti Hách	16/08/2001	<u>HT</u>	6.8	Sáu, tám	C26KT	
4	2410110004	Bạch Văn Hai	22/02/1996	<u>2m</u>	7.4	Bảy, bốn	C26KT	
5	2410110019	Phan Thị Ngọc Hân	30/04/2006	<u>Ph</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	09/08/2004	<u>Ng</u>	5.4	Năm, bốn	C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh Hoàng	01/05/2006	<u>Ph</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân Hương	04/12/2006	<u>Ng</u>	5.4	Năm, bốn	C26KT	
9	2410010014	Võ Phi Long	25/05/2005	<u>Ng</u>	4.4	Bốn, bốn	C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo Ly	23/08/2006	<u>Tr</u>	4	Bốn	C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/06/2006	<u>Ng</u>	3.6	Ba, sáu	C26KT	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	12/02/2006	<u>Ng</u>	3.4	Ba, bốn	C26KT	
13	2410110024	Đầy Minh Như	13/07/2006	<u>Ng</u>	3.8	Ba, tám	C26KT	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh Như	18/09/2006	<u>Ng</u>	4.2	Bốn, hai	C26KT	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều Oanh	06/03/2006	<u>Ng</u>	5.4	Năm, bốn	C26KT	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim Quyên	24/12/2006	<u>Ng</u>	5.8	Năm, tám	C26KT	
17	2410110014	Lê Thị Diễm Sương	21/05/2006	<u>Ng</u>	5.4	Năm, bốn	C26KT	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/02/2006	<u>Ng</u>	3.8	Ba, tám	C26KT	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm Thu	16/10/2006	<u>Ng</u>	5.8	Năm, tám	C26KT	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh Thư	21/06/2006	<u>Ng</u>	4.8	Bốn, tám	C26KT	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy Tiên	28/10/2006	<u>Ng</u>	4	Bốn	C26KT	
22	2410110020	Lê Đăng Tiến	23/02/2003	<u>Ng</u>	4.2	Bốn, hai	C26KT	
23	2410110021	Trần Thị Ngọc Trâm	30/04/2004	<u>Ng</u>	3.8	Ba, tám	C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/06/2006	<u>Ng</u>	6.6	Sáu, sáu	C26KT	
25	2410110015	Trần Lê Anh Triết	03/02/2006	<u>Ng</u>	5.6	Năm, sáu	C26KT	
26	2410110003	Lê Duy Trinh	24/07/2005	<u>Ng</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh Trúc	04/01/2006	<u>Ng</u>	3.6	Ba, sáu	C26KT	
28	2410110010	Lê Thị Bích Tuyền	28/03/2006	<u>Ng</u>	4.8	Bốn, tám	C26KT	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú Uyên	01/12/2006	<u>Ng</u>	5.8	Năm, tám	C26KT	
30	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004	<u>Ng</u>	4.6	Bốn, sáu	C26KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 24

Ngày 6 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày 5 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM MÔN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

Học kỳ 2 năm học 2025-2026

MÃ ĐỀ: AS0L9E

ST T	Mã số SV	Họ và Tên lót	Tên	Ngày sinh	Điểm số	Mã lớp	Mã câu hỏi bị lỗi đáp án KTDNTM-110	Chênh lệch	Tổng cộng điểm	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996	7.4	C26KT	Sai	0.2	7.6	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001	6.8	C26KT	Sai	0.2	7.0	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004	5.4	C26KT	Sai	0.2	5.6	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006	5.4	C26KT	Sai	0.2	5.6	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005	4.4	C26KT	Sai	0.2	4.6	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006	4	C26KT	Sai	0.2	4.2	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006	3.6	C26KT	Sai	0.2	3.8	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006	3.4	C26KT	Sai	0.2	3.6	
13	2410110024	Đáy Minh	Như	13/07/2006	3.8	C26KT	Sai	0.2	4.0	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006	4.2	C26KT	Sai	0.2	4.4	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006	5.4	C26KT	Sai	0.2	5.6	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006	5.8	C26KT	Sai	0.2	6.0	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006	5.4	C26KT	Sai	0.2	5.6	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006	3.8	C26KT	Sai	0.2	4.0	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006	5.8	C26KT	Sai	0.2	6.0	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006	4.8	C26KT	Sai	0.2	5.0	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006	4	C26KT	Sai	0.2	4.2	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003	4.2	C26KT	Sai	0.2	4.4	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	6.6	C26KT	Sai	0.2	6.8	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004	3.8	C26KT	Sai	0.2	4.0	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006	5.6	C26KT	Sai	0.2	5.8	
26	2410110003	Lê Duy	Trình	24/07/2005	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006	3.6	C26KT	Sai	0.2	3.8	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006	4.8	C26KT	Sai	0.2	5.0	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006	5.8	C26KT	Sai	0.2	6.0	
30	2410110013	Võ Triều	Vi	06/10/2004	4.6	C26KT	Sai	0.2	4.8	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2026

PHỤ TRÁCH KHOA

ThS. Trần Thị Hoa

GIẢNG VIÊN

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110412301

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 01/04/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	Dung	29/01/2000			4,8	Bền, Tam	C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	Giang	21/08/2006			4,8	Bền, tam	C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	Hai	22/12/1996			7,6	Bạch, San	C26KT	
4	2410110001	Fa Ti	Hách	16/08/2001			7,0	Bách, không	C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	09/08/2004			5,6	Năm, San	C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	Hân	30/04/2006			4,8	Bền, tam	C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	Hoàng	01/05/2006			4,8	Bền, tam	C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	Hương	04/12/2006			5,6	Năm, xan	C26KT	
9	2410010014	Võ Phi	Long	25/05/2005			4,6	Bền, xan	C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo	Ly	23/08/2006			4,2	Bền, hai	C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	My	22/06/2006			3,8	Ba, tam	C26KT	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12/02/2006			3,6	Ba, xan	C26KT	
13	2410110024	Đấy Minh	Như	13/07/2006			4,0	Bền, không	C26KT	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	18/09/2006			4,4	Bền, bền	C26KT	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	Oanh	06/03/2006			5,6	Năm, xan	C26KT	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	Quyên	24/12/2006			6,0	Sai, không	C26KT	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	Sương	21/05/2006			5,6	Năm, xan	C26KT	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/02/2006			4,0	Bền, không	C26KT	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	16/10/2006			6,0	Sai, không	C26KT	
20	2410110011	Nguyễn Thị Minh	Thư	21/06/2006			5,0	Năm, không	C26KT	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	28/10/2006			4,2	Bền, hai	C26KT	
22	2410110020	Lê Đăng	Tiến	23/02/2003			4,4	Bền, bền	C26KT	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006			6,8	Sai, tam	C26KT	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/04/2004			4,0	Bền, không	C26KT	
25	2410110015	Trần Lê Anh	Triết	03/02/2006			5,8	Năm, tam	C26KT	
26	2410110003	Lê Duy	Trình	24/07/2005			4,8	Bền, tam	C26KT	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	04/01/2006			3,8	Ba, tam	C26KT	
28	2410110010	Lê Thị Bích	Tuyền	28/03/2006			5,0	Năm, không	C26KT	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	Uyên	01/12/2006			6,0	Sai, không	C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410110013	Võ Triều Vi	06/10/2004			48	Bên, bên	C26KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 00 Số bài thi/Số tờ: 30 / 30.

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 80 %

Ngày: 06 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

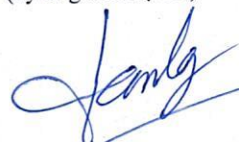
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 05 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long